Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

II. Khóa VJU2025, VJU2024/ *For Students of Cohorts VJU2024 and VJU2025*					
TT/ *No.*	**Thời gian thực hiện/ *Timeline***	**Nội dung công việc/ *Activity***	**Đơn vị đầu mối/ *Lead Unit***	**Đơn vị phối hợp/ *Coordinating Unit***	**Ghi chú/ Note**
A	**Xây dựng thời khóa biểu và tổ chức đăng ký học/ *Timetable Preparation and Course Registration***				
1	Tháng 7/2026 *July 2026*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ 1 *Prepare the Semester 1 Course Timetable*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
2	Trước 15/08/2026 *Before 15 August 2026*	Khoa nộp thời khóa biểu học kỳ 1 về Phòng ĐT&CTSV *Faculties submit the Semester 1 timetable to the Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	
3	Trước 25/08/2026 *Before 25 August 2026*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống để chuẩn bị đăng ký học học kỳ 1 *Complete the Semester 1 timetable on the academic management system in preparation for course registration*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
4	29/08/2026 - 02/09/2026	Tổ chức đăng ký học học kỳ 1 *Course Registration for Semester 1*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
5	04-05/09/2026	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên trong trường hợp các Khoa cần điều chỉnh thời khóa biểu (lần 1) *First course registration adjustment period (for cases where Faculties need to revise the timetable)*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
6	14/09/2026 - 17/09/2026	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên (lần 2) *Second course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
7	Tháng 11/2026 *November 2026*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ 2 *Prepare the Semester 2 Course Timetable*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
8	Trước 23/12/2026 *Before 23 December 2026*	Khoa nộp thời khóa biểu học kỳ 2 về Phòng ĐT&CTSV *Faculties submit the Semester 2 timetable to the Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	
9	Trước 05/01/2027 *Before 05 January 2027*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống để chuẩn bị đăng ký học học kỳ 2 *Complete the Semester 2 timetable on the academic management system in preparation for course registration*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
10	09/01/2027 - 14/01/2027	Tổ chức đăng ký học học kỳ 2 *Course Registration for Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
11	18/01/2027 - 20/01/2027	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên (lần 1) *First course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
12	17 - 19/02/2027	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên (lần 2) *Second course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
13	Tháng 05/2027 *May 2027*	Triển khai xây dựng thời khóa biểu học kỳ hè (nếu có) *Prepare the Summer Semester Timetable (if applicable)*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
14	Trước 05/06/2027 *Before 05 June 2027*	Khoa nộp thời khóa biểu học kỳ hè về Phòng ĐT&CTSV (nếu có) *Faculties submit the Summer Semester timetable to the Academic and Student Affairs Office (if applicable)*	Các Khoa *Faculties*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	
15	Trước 21/06/2027 *Before 21 June 2027*	Hoàn thành thời khóa biểu trên hệ thống để chuẩn bị đăng ký học học kỳ hè (nếu có) *Complete the Summer Semester timetable on the academic management system in preparation for course registration (if applicable)*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	

Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

II. Khóa VJU2025, VJU2024/ *For Students of Cohorts VJU2024 and VJU2025*					
16	25/06/2027 - 28/06/2027	Tổ chức đăng ký học học kỳ hè cho CTĐT (nếu có) *Summer Semester Course Registration (if applicable)*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
17	30/06/2027 - 01/07/2027	Triển khai điều chỉnh đăng ký học cho sinh viên *Course registration adjustment period*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
B	**Tổ chức giảng dạy và thi kết thúc học phần/ *Organization of Teaching and Final Examinations***				
18	07/09/2026	Bắt đầu năm học mới *Beginning of the Academic Year*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
19	07/09/2026 - 20/12/2026	Tổ chức giảng dạy các học phần của học kỳ 1 *Conduct teaching activities for Semester 1 courses*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
20	21/12/2026 - 26/12/2026	Tuần dự trữ của học kỳ 1 *Reserve Week for Semester 1*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	Các Khoa *Faculties*	
21	Trước 28/12/2026 *Before 28 December 2026*	Giảng viên hoàn thành nhập điểm thành phần của các học phần phụ trách giảng dạy lên hệ thống nhập điểm của Trường *Instructors complete the submission of continuous assessment grades for the courses they teach to the VJU's grading system*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
22	28/12/2026 - 20/01/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 1 *Final Examinations for Semester 1*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
23	22/01/2027 - 24/01/2027	Kỳ thi phụ của học kỳ 1 *Make-up Examinations for Semester 1*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
24	Trước 24/02/2027 *Before 24 February 2027*	Công bố điểm và phúc khảo điểm học kỳ 1 *Announcement of Semester 1 examination results and processing of grade review requests*	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo &CTSV Educational Testing and Quality Assurance Office & Academic and Student Affairs Office	Các Khoa *Faculties*	
25	Trước 05/03/2027 *Before 05 March 2027*	Xét học vụ học kỳ 1 cho sinh viên chính quy *Academic Standing Review for regular students after Semester 1*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng KHTC, các Khoa Educational Testing and Quality Assurance Office; Planning and finance Office; Faculties	
26	01/02/2027 - 12/02/2027	Nghỉ Tết Nguyên đán *Lunar New Year Holiday*			
27	15/02/2027 - 29/05/2027	Tổ chức giảng dạy các học phần của học kỳ 2 *Conduct teaching activities for Semester 2 courses*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	
28	31/05/2027 - 05/06/2027	Tuần dự trữ của học kỳ 2 *Reserve Week for Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*		
29	Trước 07/06/2027 *Before 07 June 2027*	Giảng viên hoàn thành nhập điểm thành phần của các học phần phụ trách giảng dạy lên hệ thống nhập điểm của Trường *Instructors complete the submission of continuous assessment grades for the courses they teach to the VJU's grading system*			

Lịch trình đào tạo của VJU
ACADEMIC CALENDAR FOR UNDERGRADUATE PROGRAMS

II. Khóa VJU2025, VJU2024/ *For Students of Cohorts VJU2024 and VJU2025*					
30	07/06/2027 - 02/07/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 2 *Final Examinations for Semester 2*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
31	03/07/2027	Thi kết thúc học phần học kỳ 2 (kỳ thi phụ) *Make-up Examinations for Semester 2*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	
32	Trước 10/08/2027 *Before 10 August 2027*	Công bố điểm và phúc khảo điểm học kỳ 2 *Announcement of Semester 2 examination results and processing of grade review requests*	Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Đào tạo &CTSV Educational Testing and Quality Assurance Office & Academic and Student Affairs Office	Các Khoa *Faculties*	
33	Trước 15/08/2027 *Before 10 August 2027*	Xét học vụ học kỳ 2 cho sinh viên chính quy *Academic Standing Review for regular students after Semester 2*	Phòng Đào tạo &CTSV *Academic and Student Affairs Office*	Các Khoa *Faculties*	
34	05/07/2027 - 20/08/2027	Tổ chức giảng dạy kỳ hè (nếu có) *Conduct Summer Semester teaching activities (if applicable)*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	Các Khoa *Faculties*	
35	20/08/2027 - 29/08/2027	Tổ chức thi kết thúc học phần (nếu có) *Final Examinations (if applicable)*	P.Khảo thí và Đảm bảo chất lượng *Educational Testing and Quality Assurance Office*	Phòng Đào tạo &CTSV, Các Khoa *Academic and Student Affairs Office; Faculties*	